|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_** Số: /TTr-BTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** Hà Nội, ngày tháng năm 2020 |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 04/3/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 11/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, tại điểm 1, Mục II của Chỉ thị có giao: *“Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định về gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3/2020.”*

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã soạn thảo Dự thảo Nghị định và đã được tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành, các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy trình xây dựng văn bản pháp luật, đăng trên trang thông tin điện tử Chính phủ, trang thông tin điện tử Bộ Tài chính. Căn cứ vào ý kiến của các tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU, YÊU CẦU BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Qua nghiên cứu báo cáo đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước (tại phiên họp của Thủ tướng Chính phủ với Hội đồng tư vấn, Tổ tư vấn kinh tế về các giải pháp hỗ trợ thị trường do ảnh hưởng của dịch Covid-19) và Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước đánh giá diễn biến kinh tế vĩ mô, tài chính-tiền tệ 02 tháng đầu năm 2020; kiến nghị của Hiệp hội doanh nghiệp gửi đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và qua các phương tiện truyền thông, cho thấy:

Dịch Covid-19 đã và đang tác động trực tiếp đến nhiều ngành, lĩnh vực sản xuất của nước ta, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và ảnh hưởng gián tiếp đến toàn bộ nền kinh tế do suy giảm tăng trưởng kinh tế từ Trung Quốc và toàn cầu. Theo đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì trong trường hợp khống chế được dịch trong Quý I/2020 thì tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước ta cả năm 2020 dự báo đạt 6,25%, giảm 0,55 điểm % so với chỉ tiêu 6,8% đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ; trường hợp dịch được khống chế trong Quý II/2020 thì tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,96%, giảm 0,84 điểm % so với mục tiêu. Một số ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 do thực hiện các biện pháp kiểm dịch, hạn chế di chuyển con người, hàng hóa và phương tiện, đặc biệt là những sản phẩm có kim ngạch thương mại lớn giữa nước ta với Trung Quốc hoặc những sản phẩm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu, linh kiện phải nhập khẩu từ Trung Quốc trong khi chưa tìm được đơn hàng thay thế, như: Dịch vụ du lịch; Nông, lâm, thủy hải sản; Vận tải (đường sắt; đường bộ; đường thủy; hàng không); Sản xuất, chế biến thực phẩm; Ngành dệt may, da giầy; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; Sản xuất, lắp ráp ô tô (trừ sản xuất, lắp ráp ô tô từ 09 chỗ ngồi trở xuống); Dịch vụ kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải; Dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống (*Phụ lục đánh giá ảnh hưởng từng ngành, lĩnh vực kèm theo).*

Diễn biến dịch bệnh diễn ra rất nhanh, phức tạp, khó lường và chưa dự báo được thời điểm kết thúc; dự kiến không chỉ có những ngành, lĩnh vực nêu trên bị ảnh hưởng mà hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh cũng chịu tác động bởi dịch bệnh Covid-19.

Xuất phát từ các lý do nêu trên, để các doanh nghiệp, cá nhân có thêm nguồn lực tài chính duy trì và khôi phục sản xuất, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm 2020 thì cần thiết phải có giải pháp gia hạn về thuế, tiền thuê đất nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ thị trường.

**II. KẾT CẤU DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất gồm 04 (bốn) Điều như sau:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Điều 2. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

Điều 3. Hồ sơ, thủ tục đề nghị gia hạn

Điều 4. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

**III. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH:**

**1. Cơ sở pháp lý**

Theo quy định của Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006, đã được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 thì:

- Tại Điều 49 Luật quản lý thuế (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13, khoản 3 Điều 6 Luật số 71/2014/QH13) quy định việc gia hạn nộp thuế (bao gồm cả các khoản thu khác thuộc NSNN do cơ quan quản lý thuế quản lý thu, trong đó có tiền thuê đất) như sau:

*“1. Việc gia hạn nộp thuế được xem xét trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

*a) Bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ;*

*b) Phải ngừng hoạt động do di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh;*

*c) Không có khả năng nộp thuế đúng hạn do gặp khó khăn đặc biệt khác theo quy định của Chính phủ.*

*2. Người nộp thuế thuộc diện được gia hạn nộp thuế theo quy định tại khoản 1 Điều này được gia hạn nộp thuế một phần hoặc toàn bộ tiền thuế phải nộp.*

*3. Thời gian gia hạn nộp thuế không quá hai năm, kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế quy định tại Điều 42 của Luật này.*

*Chính phủ quy định chi tiết thời gian gia hạn nộp thuế đối với từng trường hợp cụ thể.*

*4. Người nộp thuế không bị phạt và không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế nợ trong thời gian gia hạn nộp thuế.”.*

- Tại Điều 50 Luật quản lý thuế (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13) quy định về thẩm quyền gia hạn nộp thuế như sau:

*Điều 50. Thẩm quyền gia hạn nộp thuế*

*1. Chính phủ gia hạn nộp thuế trong trường hợp việc gia hạn nộp thuế không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định.*

*2. Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp căn cứ hồ sơ gia hạn nộp thuế để quyết định số tiền thuế được gia hạn nộp, thời gian gia hạn nộp thuế.*

- Tại Điều 31 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quản lý thuế (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 5 Nghị định số [12/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-12-2015-nd-cp-huong-dan-luat-sua-doi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-cac-luat-ve-thue-266168.aspx" \t "_blank" \o "Nghị định 12/2015/NĐ-CP) ngày 12/02/2015 của Chính phủ) quy định về gia hạn nộp thuế như sau:

*Điều 31. Gia hạn nộp thuế*

*1. Trường hợp được gia hạn:*

*Việc gia hạn nộp thuế được xem xét trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế theo một trong các trường hợp sau đây:*

*a) Bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ;*

*Thiệt hại vật chất là những tổn thất về tài sản của người nộp thuế, tính được bằng tiền như: Máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư, hàng hóa, nhà xưởng, trụ sở làm việc, tiền, các giấy tờ có giá trị như tiền.*

*b) Phải ngừng hoạt động do di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh;*

*c) Không có khả năng nộp thuế đúng hạn trong trường hợp nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu có chu kỳ sản xuất, dự trữ dài hơn 275 ngày hoặc do phía khách hàng hủy hợp đồng hoặc kéo dài thời gian giao hàng;*

*d) Các trường hợp gặp khó khăn đặc biệt khác.*

*2. Số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt được gia hạn:*

*a) Đối với trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này là số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt người nộp thuế còn nợ tính đến thời điểm xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, nhưng tối đa không quá trị giá vật chất bị thiệt hại trừ phần được bồi thường do cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm thanh toán theo quy định của pháp luật;*

*b) Đối với trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này là số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ tính đến thời điểm người nộp thuế bắt đầu ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không vượt quá chi phí thực hiện di dời và thiệt hại do phải di dời cơ sở sản xuất kinh doanh gây ra;*

*c) Đối với trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này là số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ tương ứng với số nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng chưa xuất khẩu trong thời hạn 275 ngày;*

*d) Đối với trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này là số tiền thuế nợ, tiền chậm nộp, tiền phạt phát sinh do người nộp thuế gặp khó khăn đặc biệt khác.*

*3. Thời gian gia hạn nộp thuế:*

*a) Thời gian gia hạn nộp thuế tối đa không quá 02 (hai) năm, kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế đối với trường hợp quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều này;*

*b) Thời gian gia hạn nộp thuế tối đa không quá 01 năm, kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế đối với trường hợp quy định tại các Điểm b, d Khoản 1 Điều này.*

*4. Thẩm quyền gia hạn nộp thuế:*

*a) Thủ trưởng cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế căn cứ hồ sơ gia hạn nộp thuế để quyết định số tiền thuế được gia hạn nộp, thời gian gia hạn nộp thuế đối với trường hợp quy định tại các Điểm a, b Khoản 1 Điều này;*

*b) Thủ trưởng cơ quan hải quan quyết định số tiền thuế được gia hạn nộp, thời gian gia hạn nộp thuế đối với trường hợp quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 1 Điều này;*

*c) Việc gia hạn nộp thuế đối với trường hợp gặp khó khăn đặc biệt khác phải đảm bảo không điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định, trong đó:*

*- Chính phủ quyết định gia hạn nộp thuế đối với trường hợp hỗ trợ thị trường, tháo gỡ khó khăn chung cho sản xuất kinh doanh;*

*- Thủ tướng Chính phủ quyết định gia hạn nộp thuế đối với từng trường hợp gặp khó khăn đặc biệt khác theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.*

*5. Quyết định gia hạn nộp thuế được đăng công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế.*

Căn cứ các quy định nêu trên, đối với trường hợp gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất để hỗ trợ thị trường, tháo gỡ khó khăn chung cho sản xuất kinh doanh như đối với trường hợp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 thuộc thẩm quyền gia hạn nộp thuế của Chính phủ trong trường hợp việc gia hạn nộp thuế không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu NSNN đã được Quốc hội quyết định.

**2. Nội dung cụ thể về gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất**

**2.1. Đối tượng áp dụng**

***Nguyên tắc:*** Áp dụng cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng trực tiếp, nặng nề do dịch Covid-19 (trên cơ sở báo cáo của Chính phủ, các Bộ, ngành và tổ chức quốc tế như đã báo cáo ở phần trên). Do vậy, việc gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất sẽ áp dụng cho các đối tượng sau:

a) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau:

- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản;

- Sản xuất, chế biến thực phẩm; Dệt; Sản xuất trang phục; Sản xuất giày, dép; Sản xuất sản phẩm từ cao su; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; Sản xuất, lắp ráp ô tô (trừ sản xuất, lắp ráp ô tô từ 09 chỗ ngồi trở xuống).

b) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau:

- Vận tải đường sắt; Vận tải đường bộ; Vận tải đường thủy; Vận tải hàng không; Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;

- Dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống;

- Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.

Danh mục ngành kinh tế tại điểm 2.1 (a, b) nêu trên được xác định theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

c) Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Căn cứ để xác định các tiêu chí doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ là thông tin vốn, doanh thu trên Báo cáo tài chính hoặc số lao động đóng bảo hiểm tại thời điểm 31/12/2019 đối với doanh nghiệp thành lập trước 01/01/2020 hoặc thông tin vốn, lao động trên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp thành lập năm 2020.

Nội dung quy định về đối tượng áp dụng thể hiện tại Điều 1 dự thảo Nghị định.

**2.2. Về số thuế và thời gian gia hạn**

**2.2.1. Đối với thuế GTGT**

Theo quy định của Luật quản lý thuế thì cơ sở kinh doanh thực hiện khai thuế theo tháng nếu có tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở lên; thực hiện khai thuế theo Quý nếu có tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ dưới 50 tỷ. Đồng thời, đối với số thuế GTGT kê khai theo tháng, doanh nghiệp phải thực hiện nộp thuế trước ngày 20 của tháng tiếp theo; đối với số thuế GTGT kê khai theo Quý, doanh nghiệp thực hiện nộp thuế chậm nhất là ngày thứ 30 (ba mươi) của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế*.* Do vậy, để không ảnh hưởng đến cân đối Ngân sách Nhà nước năm 2020, Bộ Tài chính đề nghị thời gian gia hạn là 05 tháng, cụ thể như sau:

*a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp của các tháng 3, tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2020 của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại điểm 2.1 nêu trên đang thực hiện kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp theo tháng. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.*

*b) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp của Quý I và Quý II năm 2020 của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại nêu tại điểm 2.1 nêu trên đang thực hiện kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quý. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.*

*Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm tăng số thuế GTGT phải nộp và hồ sơ khai bổ sung gửi đến cơ quan thuế trước thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.*

*Các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế GTGT tháng, quý theo quy định hiện hành, nhưng chưa phải nộp ngay số thuế GTGT phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế GTGT đã kê khai như sau:*

*- Thời hạn nộp thuế GTGT tháng 3 năm 2020 chậm nhất là ngày 20/9/2020.*

*- Thời hạn nộp thuế GTGT tháng 4 năm 2020 chậm nhất là ngày 20/10/2020.*

*- Thời hạn nộp thuế GTGT tháng 5 năm 2020 chậm nhất là ngày 20/11/2020.*

*- Thời hạn nộp thuế GTGT tháng 6 năm 2020 chậm nhất là ngày 20/12/2020.*

*- Thời hạn nộp thuế GTGT Quý 01 năm 2020 chậm nhất là ngày 30/9/2020.*

*- Thời hạn nộp thuế GTGT Quý 02 năm 2020 chậm nhất là ngày 30/12/2020.*

*Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại điểm 2.1 nêu trên có các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc ở địa phương cấp tỉnh khác nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính (không bao gồm đơn vị có hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh khai thuế GTGT tạm tính theo tỷ lệ 1%, 2%) thực hiện khai thuế GTGT riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT nếu có hoạt động sản xuất kinh doanh trong các ngành kinh tế thuộc lĩnh vực được gia hạn.*

**Đánh giá tác động:** Thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT 05 tháng đối với số thuế GTGT phải nộp từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2020 (nộp thuế trong tháng 4 đến tháng 7) thì số thu NSNN của các tháng đó giảm khoảng khoảng **22.600 tỷ đồng** (trong đó: số thuế GTGT giãn của doanh nghiệp theo ngành kinh tế: 11.700 tỷ đồng; số thuế GTGT giãn của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ: 10.900 tỷ đồng). Tuy nhiên, số thu NSNN của năm 2020 không giảm do doanh nghiệp phải thực hiện nộp vào NSNN trước ngày 31/12/2020.

**2.2.2. Đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình kinh doanh**

Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2020 của cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế nêu tại điểm 2.1 nêu trên. Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này trước ngày 15 tháng 12 năm 2020.

**Đánh giá tác động:** Trên cơ sở số thuế phát sinh phải nộp năm 2019 của nhóm được gia hạn là khoảng 3.000 tỷ đồng nhưng số thu NSNN của năm 2020 không giảm do hộ, cá nhân kinh doanh phải thực hiện nộp vào NSNN trước ngày 15/12/2020.

**2.2.3. Đối với tiền thuê đất**

Theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì thời hạn nộp tiền thuê đất hàng năm là 02 kỳ (Kỳ 1: Doanh nghiệp phải thực hiện nộp trước ngày 31/5; Kỳ 2: Doanh nghiệp phải nộp trước ngày 31/10 hàng năm). Để thống nhất thời gian gia hạn về thuế GTGT, Bộ Tài chính đề nghị Chính phủ cho phép gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất 05 tháng kể từ ngày phải nộp tiền thuê đất của Kỳ 1 theo quy định của pháp luật. Nội dung cụ thể như sau:

*Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với số tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2020 của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo quyết định, hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm và sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc các ngành kinh tế nêu tại điểm 2.1 nêu trên. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.*

**Đánh giá tác động:** Dự kiến số tiền thuê đất được gia hạn khoảng 4.500 tỷ đồng. Tuy nhiên, số thu NSNN của năm 2020 không giảm do doanh nghiệp hộ, cá nhân kinh doanh phải thực hiện nộp vào NSNN trước ngày 31/10/2020.

**2.3. Đối với doanh nghiệp kinh doanh đa ngành kinh tế**

Thực tế phát sinh trường hợp doanh nghiệp đều sản xuất, kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực (không chỉ kinh doanh ngành, lĩnh vực được gia hạn) và theo quy định của Luật quản lý thuế thì tổ chức, cá nhân thực hiện khai số thuế GTGT, thuế TNCN trên cùng 1 tờ khai (không khai thuế theo ngành, nghề). Do vậy, để đơn giản trong quản lý cũng như khai thuế của doanh nghiệp, Bộ Tài chính đề nghị:

*Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành kinh tế tại điểm 2.1 (a, b) nêu trên thì: doanh nghiệp, tổ chức được gia hạn toàn bộ số thuế giá trị gia tăng phải nộp; cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình được gia hạn toàn bộ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo hướng dẫn tại Nghị định này. Riêng tiền thuê đất gia hạn được xác định theo từng quyết định, hợp đồng có mục đích sử dụng đất vào sản xuất, kinh doanh các ngành kinh tế nêu tại điểm 2.1 (a, b) nêu trên.*

**2.4. Thủ tục, trình tự, thẩm quyền gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất**

Tại Điều 14 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định những hành vi bị cấm: *Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, trừ trường hợp được giao trong luật.*

Do vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định về thủ tục, trình tự, thẩm quyền giải quyết gia hạn đối với số thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân, tiền thuê đất của người nộp thuế như sau:

*1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất đối với các khoản thuế, tiền thuê đất được gia hạn theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý chậm nhất là ngày 31 tháng 5 năm 2020 (theo phương thức điện tử hoặc phương thức khác do người nộp thuế lựa chọn).*

*2. Nếu quá thời hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất cho cơ quan thuế quy định tại Khoản 1 Điều này mà người nộp thuế không gửi đến cơ quan thuế thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này.*

*3. Người nộp thuế chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo Nghị định này. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc dừng gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn nhưng không đúng đối tượng.*

*4. Trong thời gian được gia hạn nộp thuế, cơ quan thuế căn cứ Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất, không tính tiền chậm nộp tiền thuế, tiền thuê đất đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn.*

**III. Ý KIẾN THAM GIA CÁC BỘ, NGÀNH**

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;  - Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Tài chính;  - Lưu: VT, CST (GTGT&TTĐB). | **BỘ TRƯỞNG**  **Đinh Tiến Dũng** |